

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:53/2020/HS-ST
Ngày 12 - 5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn D, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận S, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Lưu Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2019, tạm giam ngày 07/11/2019; có mặt.

2. Đoàn Văn P, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận S, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn V và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 23/2011/HSST ngày 15/12/2011, Tòa án nhân dân quận S xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2019, tạm giam ngày 07/11/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 31/10/2019, Công an phường C làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 88 C, phường C, quận L, Hải Phòng đã phát hiện Đoàn Văn P điều khiển xe máy biển kiểm soát 15B2-397.06 chở Đoàn Văn D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, D đã ném 01 gói giấy bạc màu trắng nghi là ma túy từ tay phải xuống đất cách chỗ D đứng khoảng 01m. Cơ quan công an đã phát hiện thu giữ gói giấy trên và thu giữ của D số tiền 348.000đồng; thu giữ của P 01 xe máy và số tiền 200.000đồng. Sau đó, đã đưa D và P cùng tang vật về trụ sở Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 565/KLGD ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của Đoàn Văn D có khối lượng 0,2706 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 31/10/2019, D đang đứng ở khu vực gần nhà thì P đi xe máy đến rủ đi khám bệnh tại phòng khám H trên đường V, L, Hải Phòng. Đến nơi, D khám bệnh trước còn P khám bệnh sau; khi D khám bệnh xong thì ra ngoài ngồi chờ P. Lúc này, D gặp một nam giới không quen biết cũng là người nghiện ma túy nên đã hỏi địa điểm mua ma túy, người nam giới này bảo D đi theo để chỉ chỗ mua ma túy, D đồng ý. Khi P khám bệnh xong, D đã rủ P cùng đi mua ma túy để sử dụng. Do trước đó cả hai đã cùng nhau sử dụng chung ma túy nên P đồng ý và chở D đi theo người nam giới trên, trên đường đi P còn đưa cho D 200.000 đồng để chung tiền mua ma túy. Khi đến khu vực đầu ngõ 11 K, quận L, Hải Phòng, người nam giới đi vào trong ngõ, một lúc sau ra bảo D vào mua ma túy tại một nhà cuối ngõ, rồi người này bỏ đi. Còn D đi đến trước cửa ngôi nhà số 19/11 K, phường C, quận L, Hải Phòng đưa 400.000 đồng qua khe cửa xếp cho một nam giới trong nhà và bảo bán cho gói Heroine loại 300.000 đồng. Người này nhận tiền rồi đưa cho D 01 gói Heroine và trả lại 100.000 đồng. D cầm gói ma túy vừa mua trên tay phải và đi ra chỗ P đang đứng đợi. Khi gặp P, D nói “đi” thì P đã hiểu là D mua được ma túy nên chở D đi tìm chỗ để cùng sử dụng. Trên đường đi, D nói cho P biết đã mua ma túy hết 300.000 đồng và đưa lại cho P 100.000 đồng. Khi cả hai đi đến khu vực trước cửa nhà số 88 C thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn P khai nhận phù hợp với lời khai của D về việc D rủ P đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. P đưa cho D 200.000 đồng và chở D đến khu vực ngõ 11 K, L, Hải Phòng để mua ma túy. P đứng đợi ở đầu ngõ, còn D đi vào phía bên trong ngõ mua được một gói ma túy hết 300.000 đồng. Sau khi mua xong, cả hai đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ tại khu vực trước cửa nhà số 88 C, L, Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Văn P đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Văn D mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt: Đoàn Văn P mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì;

Trả lại bị cáo Đoàn Văn D số tiền 348.000 đồng và trả lại bị cáo Đoàn Văn P số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 31/10/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 88 C, quận L, Hải Phòng, bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Văn P đã cùng nhau thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,2706g (không phẩy hai bảy không sáu gam) Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Văn P đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Heroine là chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép để sử dụng, tội phạm các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo D là người khởi xướng, lựa chọn địa điểm mua ma túy và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy; bị cáo P tiếp nhận ý chí của bị cáo D, cùng chung tiền và chở bị cáo D đi mua ma túy; như vậy, vai trò phạm tội của bị cáo D cao hơn vai trò phạm tội của bị cáo P.

[5] Về nhân thân: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo P có 01 tiền án, tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó cho thấy bị cáo P có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần xét xử bị cáo P mức án cao hơn bị cáo D.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Do các bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Đối với số tiền 348.000đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Văn D và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Văn P, xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với người nam giới dẫn D và P đi mua ma túy, do không xác định được căn cước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không có cơ sở để điều tra xử lý.

[11] Đối với địa điểm Đoàn Văn D mua ma túy là nhà số 19/11 K, phường C, quận L, Hải Phòng. Qua xác minh chủ hộ là Trần Thị N, sinh năm 1950; N ăn ở sinh hoạt tại địa chỉ trên cùng chồng là Phạm Xuân T, sinh năm 1946. N khai: Tại nhà số 19/11 K chỉ có N và T sinh sống, từ đầu tháng 10/2019 đến nay T điều trị bệnh tại Hà Nội, N và T không bán ma túy và không cho ai thuê mượn căn nhà trên. Tiến hành cho D nhận dạng Phạm Xuân T qua bản ảnh, D khẳng định trong bản ảnh không có người đã bán ma túy cho D vào ngày 31/10/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã tiến hành khám xét địa điểm tại nhà số 19/11 K nhưng không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội ma túy. Tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xác định N và T có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 15B1-397.06 thu giữ khi bắt giữ P, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đoàn Văn V; ngày 31/10/2019, P mượn xe để đi khám bệnh, ông V không biết P sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại xe cho ông V.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn P 21 (hai mươi một) tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 348.000đ (ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đoàn Văn D và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đoàn Văn P để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo D và bị cáo P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận L;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận L;
- Cơ quan CSĐT CA quận L;
- Cơ quan THAHS CA quận L;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- UBND p.Đ, S, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương